

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN
TẢI NGOẠI THƯƠNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 - 02
Báo cáo kiểm toán độc lập	03 - 04
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	08 - 09
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 31

236
CÔNG
HÀNH
KIỂM
D.
T.1

H
N
S

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương được thành lập theo Quyết định số 1685/2002/QĐ/BTM, ngày 30 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Thương mại; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần lần đầu số 0103002086, ngày 07 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 07 năm 2015.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Công ty có Chi nhánh Hải Phòng đặt tại 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 85.852.900.000 VND.

Ngoài ra, Công ty còn đầu tư 100% vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành (Hanotrans). Hanotrans có cùng địa chỉ giao dịch với Công ty. Hiện nay, Hanotrans có các chi nhánh sau:

- Chi nhánh Hải Phòng, đặt tại 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng;
- Chi nhánh Hồ Chí Minh, đặt tại 145 – 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên
Ông Bùi Ngọc Loan	Thành viên
Ông Trần Công Thành	Thành viên
Ông Lương Ngọc Bảo	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Bà Nguyễn Bích Liên	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Ủy viên
Bà Dương Minh Châu	Ủy viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Xuân Giang	Tổng Giám đốc
Ông Trần Công Thành	Phó Tổng Giám đốc

69-C
CÔNG TY
KHU VỰC
KIỂM TOÁN
P.L
ĐỒ CHỊ

1/2/15

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN XUÂN GIANG

Số: 16.123/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Các Cổ đông**
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 03 năm 2016 từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

1500
C
KIE
D
T
N
A
IT

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LỤC THỊ VÂN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số:0172-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN



NGUYỄN CHÁNH THÀNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0544-2013-026-1

512
NG
KIỂM
TOÁN
T.
HỒ
CHÍ
MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		278.397.483.186	213.987.671.000
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	6.922.778.784	70.660.342.234
1. Tiền	111		6.922.778.784	13.832.117.340
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	56.828.224.894
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	9.525.000.000	9.525.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		9.525.000.000	9.525.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		261.516.163.106	133.467.190.286
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	62.041.430.226	62.340.631.265
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	31.957.854.092	41.475.578.031
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	168.946.650.530	31.298.093.259
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1.429.771.742)	(1.647.112.269)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		433.541.296	335.138.480
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	220.730.532
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		433.541.296	114.407.948
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		73.536.550.846	62.931.050.611
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	5.5	-	3.870.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		-	3.870.000.000
II. Tài sản cố định	220		52.279.755.542	49.516.592.010
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	50.452.477.890	47.841.260.986
- Nguyên giá	222		82.722.053.292	73.493.766.671
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.269.575.402)	(25.652.505.685)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	1.827.277.652	1.675.331.024
- Nguyên giá	228		3.377.863.786	3.015.538.786
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.550.586.134)	(1.340.207.762)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		14.419.325.635	2.777.388.429
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.7	14.419.325.635	2.777.388.429
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	6.000.000.000	6.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		6.000.000.000	6.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		837.469.669	767.070.172
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	837.469.669	767.070.172
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		351.934.034.032	276.918.721.611

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

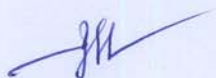
NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		218.894.798.563	158.203.954.800
I. Nợ ngắn hạn	310		218.894.798.563	158.203.954.800
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	116.075.473.015	137.928.872.582
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.920.055.665	9.717.282.133
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	3.071.802.887	4.694.559.485
4. Phải trả người lao động	314		1.884.281.483	1.851.483.797
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	293.096.827	539.165.103
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	8.294.580.253	3.472.591.700
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.11	87.355.508.433	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		133.039.235.469	118.714.766.811
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.16.1	133.039.235.469	118.714.766.811
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		85.852.900.000	54.720.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.852.900.000	54.720.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.379.300.000	1.029.300.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(817.208.082)	(817.208.082)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	5.16.5	9.400.293.842	9.400.293.842
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	5.16.5	7.000.000.000	6.000.000.000
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		29.223.949.709	48.382.381.051
+ LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		8.941.022.499	48.382.381.051
+ LNST chưa phân phối kỳ này	421b		20.282.927.210	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		351.934.034.032	276.918.721.611

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ THỊ THU HIỀN

ĐỖ THỊ THU HIỀN

NGUYỄN XUÂN GIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	574.294.573.768	505.605.941.558
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		574.294.573.768	505.605.941.558
3. Giá vốn hàng bán	11	6.2	525.828.662.674	460.737.383.864
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		48.465.911.094	44.868.557.694
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	12.938.508.525	12.991.653.516
6. Chi phí tài chính	22	6.4	6.491.513.485	1.207.621.330
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		3.430.774.342	-
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.5	20.890.749.807	18.779.148.768
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.022.156.327	37.873.441.112
9. Thu nhập khác	31		590.174.594	1.611.254.504
10. Chi phí khác	32		18.654.524	2.089.696.677
11. Lợi nhuận khác	40		571.520.070	(478.442.173)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		34.593.676.397	37.394.998.939
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	5.685.826.308	8.910.851.641
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		28.907.850.089	28.484.147.298

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ THỊ THU HIỀN

ĐỖ THỊ THU HIỀN

NGUYỄN XUÂN GIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		34.593.676.397	37.394.998.939
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		7.496.463.149	5.920.630.264
- Các khoản dự phòng	03		(217.340.527)	(198.181.966)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		415.440.455	159.077.653
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(10.709.054.567)	(10.498.941.904)
- Chi phí lãi vay	06		3.430.774.342	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		35.009.959.249	32.777.582.986
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(124.126.383.571)	(15.777.473.271)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(28.722.366.435)	(13.514.805.243)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		150.331.035	(139.028.977)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.430.774.342)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(6.738.570.876)	(8.564.843.651)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	600.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.551.891.431)	(3.017.410.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(132.409.696.371)	(7.635.978.156)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(18.400.591.136)	(16.814.198.287)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	972.124.761
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.709.054.567	10.446.214.631
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.691.536.569)	(5.395.858.895)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		4.050.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	7.2	149.700.404.798	-
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.3	(62.344.896.365)	-
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(15.047.612.000)	(15.238.324.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		76.357.896.433	(15.238.324.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(63.743.336.507)	(28.270.161.051)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		70.660.342.234	98.781.931.054
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		5.773.057	148.572.231
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	6.922.778.784	70.660.342.234

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGÔ THỊ THU HIỀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ĐỖ THỊ THU HIỀN

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN XUÂN GIANG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Quyết định số 1685/2002/QĐ/BTM, ngày 30 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần lần đầu số 0103002086 ngày 07 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 07 năm 2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 85.852.900.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Cuối năm		Đầu năm	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương	Việt Nam	9.000.000.000	10,48	6.000.000.000	10,96
Các đối tượng khác		76.852.900.000	89,52	48.720.000.000	89,04
Cộng		85.852.900.000	100,00	54.720.000.000	100,00

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 265 nhân viên (31 tháng 12 năm 2014 là 253 nhân viên).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao nhận, tiếp vận.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Bốc xếp hàng hóa: xếp hàng hóa hoặc hành lý của khách hàng lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển, bốc vác hàng hóa tại cảng biển;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:
 - + Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
 - + Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
 - + Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
 - + Đại lý tàu biển;

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- + Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
- + Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: môi giới hàng hải;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ:
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh;
 - + Kinh doanh các dịch vụ về vận tải hàng xuất nhập khẩu;
 - + Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có Chi nhánh Hải Phòng đặt tại Số 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra, Công ty còn đầu tư 100% vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành (Hanotrans). Hanotrans có cùng địa chỉ giao dịch với Công ty. Hiện nay, Hanotrans có các chi nhánh sau:

- Chi nhánh Hải Phòng, đặt tại 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng;
- Chi nhánh Hồ Chí Minh, đặt tại 145 –147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong năm Công ty đã áp dụng hướng dẫn kế toán mới của Bộ Tài chính như được trình bày tại mục 4.2 dưới đây.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận tài sản và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

4.2. Áp dụng các Hướng dẫn kế toán mới

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (TT200).

TT200 yêu cầu trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT200 và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ Tài chính. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trình bày lại một số thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 để phù hợp với việc trình bày các số liệu của năm hiện hành như đã nêu tại mục 4.22.

4.3. Thay đổi chính sách kế toán

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ những thay đổi do áp dụng hướng dẫn kế toán mới như được nêu tại mục 4.2.

4.4. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.5. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.6. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

4.7. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoản thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 24 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 - 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
▪ Tài sản cố định khác	04 năm

4.10. Tài sản cố định vô hình

Ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 02 phố Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội trong 20 năm; quyền sử dụng diện tích đất tại Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng trong 50 năm và quyền sử dụng lâu dài diện tích đất tại Số 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

4.11. Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.12. Đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty con khi Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và hoạt động, thường thể hiện qua việc nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết.

Các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

4.13. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng thực tế chưa chi trả như chi phí vận chuyển, xếp dỡ được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.15. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 01 tháng 01 năm 2009. Ngoài ra, theo quy định tại Thông tư 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính, kể từ năm tài chính 2012, Công ty đã không trích dự phòng trợ cấp mất việc theo quy định tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 08 năm 2003 của Bộ Tài chính và số dư của khoản dự phòng này (nếu có) đã được tất toán trong năm 2012.

4.16. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập quy định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.17. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

4.18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

4.19. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính.

4.20. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong kỳ.

Các khoản điều chỉnh giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ là khoản hoàn nhập chi phí dự phòng phải thu khó đòi.

4.21. Thuế***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Cước vận chuyển quốc tế: 0%
- Phí chứng từ và các dịch vụ khác: 10%

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.22. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (TT200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp:

Bảng cân đối kế toán (Trích)

	Đầu năm (Được báo cáo lại)	VND Đầu năm (Đã được báo cáo trước đây)
Tài sản ngắn hạn khác	-	30.541.552.483
Phải thu ngắn hạn khác	31.298.093.259	756.540.776
Tài sản dài hạn khác	-	3.870.000.000
Phải thu dài hạn khác	3.870.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	9.525.000.000
Chứng khoán kinh doanh	9.525.000.000	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	500.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	500.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do có sự thay đổi giữa TT200 và các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo QĐ15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Tên chỉ tiêu	TT200	CMKT & Chế độ kế toán doanh nghiệp theo QĐ15/2006/QĐ-BTC
Tạm ứng	Phải thu ngắn hạn khác	Tài sản ngắn hạn khác
Cầm cố, ký quỹ (ngắn hạn)	Phải thu ngắn hạn khác	Tài sản ngắn hạn khác
Cầm cố, ký quỹ (dài hạn)	Phải thu dài hạn khác	Tài sản dài hạn khác
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	Chứng khoán kinh doanh	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác
Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính

4.23. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	729.576.622	2.718.334.771
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.193.202.162	11.113.782.569
Các khoản tương đương tiền	-	56.828.224.894
Cộng	<u>6.922.778.784</u>	<u>70.660.342.234</u>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Cầu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5.2. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được chi tiết như sau:

	Cuối kỳ		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá trị hợp lý	
Đầu tư cổ phiếu:					
Công ty CP Logistics Vinalink	6.900.000.000	-	15.065.092.000	-	13.396.810.000
Công ty CP Vinafreight	2.625.000.000	-	11.777.500.000	-	6.072.500.000
Cộng	9.525.000.000	-	26.842.592.000	-	19.469.310.000

Đầu tư vào công ty con được chi tiết như sau:

	Cuối kỳ		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	6.000.000.000	-	6.000.000.000	-	

Trong năm, Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành hoạt động ổn định so với năm trước.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Việt Tiến	6.046.950.000	-
Các khách hàng khác	55.994.480.226	62.340.631.265
Cộng	62.041.430.226	62.340.631.265

5.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành – Xem thêm mục 8	23.964.562.924	17.585.248.666
Các khách hàng khác	7.993.291.168	23.890.329.365
Cộng	31.957.854.092	41.475.578.031

5.5. Phải thu khác

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Ký cược, ký quỹ	6.824.260.000	-	29.323.070.000	
Tạm ứng	1.771.856.544		1.218.482.483	
Phải thu khác (*)	160.350.533.986	-	756.540.776	-
Cộng	168.946.650.530	-	31.298.093.259	-
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	-	-	3.870.000.000	
Cộng	-	-	3.870.000.000	-

(*) Trong đó, khoản đặt cọc cho Công ty Cổ phần Hóa Dầu Quân Đội với số tiền là 160.000.000.000 VND để mua lại 90% cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng MIPEC. Khoản đặt cọc này được bảo lãnh bởi Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) theo Thư bảo lãnh số 049300361500219 và số 019300361500223, ngày 29 tháng 12 năm 2015.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
 Địa chỉ: Số 2 Bích Châu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5.6. Nợ xấu

	Cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Đầu năm		VND
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
Công ty TNHH MTV Chế tạo Thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	1.115.620.730	-	Trên 3 năm	1.483.387.730	445.016.319	2,5 năm
Các khách hàng khác	508.916.744	194.765.732	1 – 3 năm	1.146.760.487	538.019.629	0,5 – 2 năm
Cộng	1.624.537.474	194.765.732		2.630.148.217	983.035.948	

5.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	VND	
	Cuối kỳ	Đầu năm
Đường vào kho trung chuyển	10.105.678.636	-
Kho trung chuyển	4.244.307.999	-
Kho CFS 1200m2	-	2.683.049.429
Công trình khác	69.339.000	94.339.000
Cộng	14.419.325.635	2.777.388.429

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
						VND
Nguyên giá:						
Số dư đầu năm	29.177.896.025	5.256.205.454	37.678.812.105	581.483.087	799.370.000	73.493.766.671
Mua trong năm	83.302.920	3.079.790.910	666.358.182	-	-	3.829.452.012
Đầu tư XDCB hoàn thành	6.188.491.752	-	-	-	-	6.188.491.752
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(789.657.143)	-	-	(789.657.143)
Số dư cuối năm	35.449.690.697	8.335.996.364	37.555.513.144	581.483.087	799.370.000	82.722.053.292
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số dư đầu năm	(4.590.068.637)	(1.850.213.983)	(18.573.498.888)	(527.697.272)	(111.026.905)	(25.652.505.685)
Khấu hao trong năm	(1.693.478.320)	(831.342.722)	(4.530.988.228)	(30.433.003)	(199.842.504)	(7.286.084.777)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	669.015.060	-	-	669.015.060
Số dư cuối năm	(6.283.546.957)	(2.681.556.705)	(22.435.472.056)	(558.130.275)	(310.869.409)	(32.269.575.402)
Giá trị còn lại:						
Tại ngày đầu năm	24.587.827.388	3.405.991.471	19.105.313.217	53.785.815	688.343.095	47.841.260.986
Tại ngày cuối năm	29.166.143.740	5.654.439.659	15.120.041.088	23.352.812	488.500.591	50.452.477.890

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 4.525.652.026 VND.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	VND Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số dư đầu năm	2.642.410.677	373.128.109	3.015.538.786
Mua trong năm	-	362.325.000	362.325.000
Số dư cuối năm	2.642.410.677	735.453.109	3.377.863.786
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số dư đầu năm	1.041.997.278	298.210.484	1.340.207.762
Khấu hao trong năm	124.852.140	85.526.232	210.378.372
Số dư cuối năm	1.166.849.418	383.736.716	1.550.586.134
Giá trị còn lại:			
Tại ngày đầu năm	1.600.413.399	74.917.625	1.675.331.024
Tại ngày cuối năm	1.475.561.259	351.716.393	1.827.277.652

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 184.515.600 VND.

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 1.149.953.544 VND – Xem thêm mục 5.11.

5.10. Chi phí trả trước

Là giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ. Công ty phân bổ 50% giá trị công cụ, dụng cụ khi đưa vào sử dụng và 50% giá trị còn lại được phân bổ vào năm thứ 2 tính từ lúc phát sinh.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5.11. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn	87.355.508.433	87.355.508.433	149.700.404.798	62.344.896.365	-	-	-
Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:							
		Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất	Cuối năm	Đầu năm	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - CN Nam Hà Nội		VND	50.000.000.000	9,5%	11.874.363.680	-	(a)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam-CN Thanh Xuân		VND	50.000.000.000	7,5%	31.481.144.753	-	(b)
Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam		VND	35.000.000.000	8,0%	24.000.000.000	-	(c)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt		VND	20.000.000.000	9% - 9.5%	20.000.000.000	-	(d)
Cộng					87.355.508.433		

Thông tin về tài sản cầm cố, thế chấp đảm bảo cho các khoản vay như sau:

(a) và (b) Khoản vay được vay tín chấp.

(c) Khoản vay được bảo đảm một phần bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BB 245923 do Sở Tài nguyên & Môi trường Hải Phòng cấp ngày 06 tháng 04 năm 2010 – Xem thêm mục 5.9. Phần hạn mức còn lại được vay tín chấp.

(d) Khoản vay được bảo đảm một phần bằng Sổ tiết kiệm số 478600 ngày 15 tháng 01 năm 2015 và số 502805 ngày 10 tháng 06 năm 2015 của ông Nguyễn Xuân Giang với mệnh giá lần lượt là 90.000 USD (tương đương 1.970.000.000 VND) và 2.500.000.000 VND. Phần hạn mức còn lại được vay tín chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5.12. Phải trả người bán

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Regional Container Lines Public Co.,	62.998.445.941	62.998.445.941	70.957.175.353	70.957.175.353	
Phải trả cho các đối tượng khác	53.077.027.074	53.077.027.074	66.971.697.229	66.971.697.229	
Cộng	116.075.473.015	116.075.473.015	137.928.872.582	137.928.872.582	

Trong đó, phải trả người bán là các bên liên quan – Xem thêm mục 8:
 Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành 9.944.848.019 9.944.848.019 1.650.223.516 1.650.223.516

5.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Đầu năm		Số đã thực nộp trong năm		VND	
	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm		
Thuế giá trị gia tăng	89.576.779	3.958.905.736	3.678.719.756	369.762.759		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.959.493.697	5.685.826.308	6.738.570.876	906.749.129		
Thuế thu nhập cá nhân	860.294.403	4.258.726.372	4.690.223.490	428.797.285		
Các loại thuế khác	1.785.194.606	16.824.362.580	17.243.063.472	1.366.493.714		
Cộng	4.694.559.485	30.727.820.996	32.350.577.594	3.071.802.887		

5.14. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chủ yếu là các khoản trích trước chi phí cước cho các lô hàng đã hoàn thành trong năm.

5.15. Phải trả ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm	VND
Nhận tiền cước cho thuê container lạnh	8.207.385.653	2.392.704.275	
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	24.496.665	990.618.665	
Các khoản phải trả, phải nộp khác	62.697.935	89.268.760	
Cộng	8.294.580.253	3.472.591.700	


 CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5.16. Vốn chủ sở hữu**5.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ	
Số dư đầu năm trước	54.720.000	1.029.300	(817.208)	56.534.672	111.466.764
Lãi trong năm trước	-	-	-	28.484.147	28.484.147
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(4.424.602)	(4.424.602)
Chia cổ tức đợt 2/2013	-	-	-	(5.416.600)	(5.416.600)
Chia cổ tức đợt 3/2013	-	-	-	(5.416.600)	(5.416.600)
Tạm ứng cổ tức đợt 1/2014	-	-	-	(5.416.600)	(5.416.600)
Thù lao và thưởng HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	(540.812)	(540.812)
Giảm khác	-	-	-	(20.930)	(20.930)
Số dư đầu năm nay	54.720.000	1.029.300	(817.208)	63.782.675	118.714.767
Tăng vốn trong năm nay	31.132.900	1.350.000	-	(28.432.900)	4.050.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	28.907.850	28.907.850
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(3.982.209)	(3.982.209)
Chia cổ tức đợt 2/2014	-	-	-	(2.708.300)	(2.708.300)
Chia cổ tức đợt 3/2014	-	-	-	(2.843.300)	(2.843.300)
Tạm ứng cổ tức đợt 1/2015	-	-	-	(8.529.890)	(8.529.890)
Thù lao và thưởng HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	(569.683)	(569.683)
Số dư cuối năm nay	85.852.900	2.379.300	(817.208)	45.624.243	133.039.235

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Cuối năm	VND Đầu năm
Vốn góp của Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương	9.000.000.000	6.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	76.852.900.000	48.720.000.000
Cộng	85.852.900.000	54.720.000.000

5.16.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	VND Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:		
Vốn góp đầu năm	54.720.000.000	54.720.000.000
Vốn góp tăng trong năm	31.132.900.000	-
Vốn góp cuối kỳ	85.852.900.000	54.720.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	14.081.490.000	16.249.800.000

5.16.4. Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	8.585.290	5.472.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	8.585.290	5.472.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	55.400	55.400
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	8.529.890	5.416.600

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

5.16.5. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu
Số dư đầu năm	9.400.293.842	6.000.000.000
Trích trong năm	-	1.000.000.000
Số dư cuối năm	9.400.293.842	7.000.000.000

5.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Cuối năm	Đầu năm
Ngoại tệ các loại:		
USD	14.369,92	549.429,86
EUR	430,74	847,38
SGD	500,00	500,00

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cước	320.226.663.218	278.449.228.794
Doanh thu cung cấp nội địa	254.067.910.550	227.156.712.764
Cộng	574.294.573.768	505.605.941.558
Trong đó, doanh thu đối với các bên có liên quan – Xem thêm mục 8:q		
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	18.281.520.185	18.607.393.357

6.2. Giá vốn hàng bán

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	39.627.915.422	30.281.102.637
Chi phí công cụ dụng cụ	703.437.638	698.803.336
Chi phí khấu hao TSCĐ	6.262.123.138	5.058.794.358
Chi phí dịch vụ mua ngoài	466.732.085.623	413.036.842.872
- Chi phí cước	276.609.077.520	242.332.653.629
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	190.123.008.103	170.704.189.243
Chi phí bằng tiền khác	12.503.100.853	11.661.840.661
Cộng	525.828.662.674	460.737.383.864

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.809.802.276	4.941.885.013
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.899.252.291	5.504.329.618
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	2.069.285.381	2.230.532.968
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	160.155.127	314.905.917
Cộng	12.938.508.525	12.991.653.516

6.4. Chi phí tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay	3.430.774.342	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	2.485.143.561	733.637.760
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	575.595.582	473.983.570
Cộng	6.491.513.485	1.207.621.330

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	6.514.557.108	6.280.638.325
Chi phí đồ dùng văn phòng	275.572.456	250.148.995
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.234.340.011	861.835.906
Thuế, phí và lệ phí	352.021.240	222.512.484
Chi phí dự phòng	(217.340.527)	(198.181.966)
Chi phí khác bằng tiền	12.731.599.519	11.362.195.024
Cộng	20.890.749.807	18.779.148.768

6.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	46.142.472.530	36.561.740.962
Chi phí công cụ dụng cụ	979.010.094	948.952.331
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.496.463.149	5.920.630.264
Thuế, phí và lệ phí	352.021.240	222.512.484
Chi phí tài chính	6.491.513.485	1.207.621.330
Chi phí dịch vụ mua ngoài	466.732.085.623	413.036.842.872
Chi phí khác	25.017.359.845	24.915.550.396
Cộng	553.210.925.966	482.813.850.639

6.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	34.593.676.397	37.394.998.939
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	60.790.916	1.081.287.676
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(8.809.802.276)	(4.941.885.013)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	25.844.665.037	33.534.401.602
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	22%	22%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	5.685.826.308	7.377.568.353
Truy thu thuế TNDN theo quyết định số 42344/QĐ-CT-TTr của Thanh tra thuế	-	1.533.283.288
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	5.685.826.308	8.910.851.641

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế.

Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế là các khoản lợi nhuận, cổ tức thu được từ đầu tư vào chứng khoán kinh doanh và đầu tư vào công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**7.1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai**

	Năm nay	VND Năm trước
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển thành vốn góp của chủ sở hữu	28.432.900.000	-

7.2. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	149.700.404.798

7.3. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	62.344.896.365

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các đơn vị và cá nhân dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành	Công ty con
2. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân viên quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan như sau:

	Cuối năm	VND Đầu năm
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành:		
Trả trước cho người bán - Xem thêm mục 5.4	23.964.562.924	17.585.248.666
Phải trả người bán - Xem thêm mục 5.12	(9.944.848.019)	(1.650.223.516)

Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong năm như sau:

	Năm nay	VND Năm trước
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành:		
Bán dịch vụ - Xem thêm mục 6.1	18.281.520.185	18.607.393.357
Mua dịch vụ	16.878.790.255	7.291.764.563

	Năm nay	VND Năm trước
Ông Nguyễn Xuân Giang:		
Thế chấp cho các khoản vay - Xem thêm mục 5.11	4.470.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Thù lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc được chi tiết như sau:

		VND
	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	555.555.560	312.000.000
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc	1.020.000.000	1.020.000.000
Tổng cộng	1.575.555.560	1.332.000.000

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

10. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 26 tháng 03 năm 2016.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGÔ THỊ THU HIỀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ĐỖ THỊ THU HIỀN

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN XUÂN GIANG